



THÁNG TƯ

CÒN NHỚ!...

Phùng Hữu Châu, K25

Bây giờ là cuối Tháng Ba thời tiết bắt đầu ấm áp, ít ngày nữa là bước sang Tháng Tư. Năm nào cũng vậy cứ đến Tháng Tư Đen là tôi cảm thấy không vui, buồn buồn trong lòng nghĩ đến ngày mất nước 30-4-1975, muốn quên mà trong lòng vẫn cứ nhớ!...

Sau 30-4-1975 là đi tù Cộng Sản, tôi từ trại tù ở địa phương Bạc Liêu chuyển sang trại tù tập trung ở Cần Thơ, rồi đi ra trại tù Yên Bái (*Hoàng Liên Sơn*). Ở tù trong Nam còn có cơm gạo để mà ăn còn tù ngoài Bắc thì chỉ có khoai mì cắt lát phơi khô nấu bằng chảo “đụng” (*tiếng địa phương*) pha thêm một ít bột và một ít gạo, lao động thì khổ sai. Phần ăn sáng là hai củ khoai mì. Sau đó, toán thì lên núi đốn cây, toán thì lên rừng vác nứa.

Nhớ những ngày tháng đầu mới ra Bắc, tôi thường hay bị tăng phái đi đây, đi đó để lập trại. Có lần trên đoạn đường đèo phủ đầy sương mù trong buổi sáng lạnh giá, đang đi tôi bỗng thấy một dáng người quen thuộc ôm gậy đang cố sức đẩy một chiếc xe cút kít chất đầy nứa khô. Đi sát lại gần tôi bỗng nhận ra đó là Niên Trưởng Cao Yết K16 / TVBQGVN. Ông là một Sĩ Quan Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng của Trung Đoàn SVSQ mà

suốt bốn năm thụ huấn, hay ngay cả những ngày đi du hành hoặc về Sài Gòn học Nhảy Dù đều có ông hiện diện dẫn dắt.

Tôi mừng quá quên rằng mình đang ở tù, bỏ hàng chạy ra kêu một tiếng lớn:

- “Niên Trường!”

Ai nấy cũng giật mình nghe tôi gọi. Niên Trường Cao Yết khựng lại hỏi:

- “Khoá mấy?”

- “25.” Tôi đáp gọn.

Tôi chạy tới đứng nghiêm chào trong tư thế như những ngày còn ở quân trường. Ông nắm chặt vai tôi, một tay thò vào túi lấy ra một gói thuốc lá Hoa Mai (*loại thuốc lá đen Hà Nội phát cho tù mỗi dịp Tết*), vội nhét vào túi tôi. Tình đàn anh nghĩa đàn em thật ấm áp bất chấp mọi hoàn cảnh, khiến tình huynh đệ tỏa ra bao phủ cả một đoạn đường đèo. Về sau có lần người bạn tù nằm ngủ kế bên tôi anh nói nhỏ:

- “Tôi rất quý và thán phục Trường Võ Bị của mấy anh. Ngoài chiến trận thì tôi đã chứng kiến và biết nhiều về đàn anh đàn em Đà Lạt, nhưng không ngờ trong tù đày mà mấy anh còn giữ được nề nếp truyền thống. Điều này làm tôi nể quá!!...:

Trại tôi ở cách Hà Tuyên không xa nên cứ vài tháng là có một chuyến đi lấy lương thực ngoài hợp tác xã Hà Giang. Khởi hành từ sáng sớm đến trưa mới tới, tôi đi ngang qua cây cầu bắc ngang sông Lô. Ngày trước nghe nhạc Phạm Duy “Tiếng Hát Trên Sông Lô”, tôi cứ tưởng sông Lô là hùng vĩ và thơ mộng lắm. Nào ngờ đi ngang qua nhìn xuống lòng sông, tôi thấy cạn queo toàn đá cùi nhẵn bóng, nước động từng vũng. Vậy mà dân làng đem quần áo mừng mản ra giặt giũ...

Từ hợp tác xã về trại phải lội qua ba con suối nước chỉ sâu tới bụng, hai người tù dùng một đòn gánh làm bằng tre lồ ồ dùng dây rừng để khiêng một bao bột mì 50kg. Lúc toán tù

vừa qua suối ngồi nghĩ mệt trên một con dốc, bỗng tên cán bộ phó trại dẫn toán tù cầm cây gậy chỉ vào một bao đựng bột mì có in hàng số 20-20-40. Thì ra đây là bao phân bón hóa học dùng đựng bột mì. Hấn lên giọng:

- “Mấy anh có biết mấy con số này nghĩa gì không?”

Vừa đói vừa mệt nên cả toán tù đều làm thính coi như không nghe không biết, làm tên Thượng Úy Phó Trại nổi quạu:

- “Mấy anh toàn là sĩ quan, toàn là sinh viên mà không biết. Chứ XHCN chúng tôi con nít học lớp ba cũng biết.”

Tôi ngồi gằn đó cũng cảm thấy máu nóng nổi lên khó mà nhịn được nên dơ tay lên và nói:

- “Tôi biết: 20 là 20% phân Nitrate, tức phân đạm, dùng để bón cho cây thêm lá xanh tươi. Còn số 20 kế tiếp là 20% Phosphate, tức phân lân, bón cho mau ra rễ, thân nhành cây cứng cáp. Số 40 là 40% Kali giúp cho cây ra hoa kết trái.”

Thấy tôi trả lời một cách đồng dạng và mạnh miệng, tên cán bộ hả dạ dịu giọng xuống hỏi tiếp:

- “Anh nói làm như anh có học kỹ sư vậy hả?”

- “Đúng vậy!” Tôi trả lời liền.

Sợ gì! Văn bằng tốt nghiệp Võ Bị tương đương với văn bằng kỹ sư mà. Sau đó vốn liếng của một năm học về môn Canh Nông của TVBQGVN tôi đều sở ra hết. Ít ra cũng câu giờ cho anh em tù ngồi nghỉ thêm một vài phút...

Nhưng không ngờ khoảng tuần sau thì tôi được chuyển về đội tăng gia, chỉ trồng rau xung quanh trại cấp theo con suối. Tôi không phải lên rừng đốn cây hay vác nứa nữa, mặc dầu tôi là người nhỏ tuổi nhất. Tổ tăng gia trồng đủ mọi thứ như: Rau muống, xu hào, củ cải... Tôi nhớ ngày mới đến phát rừng lập trại đi trồng khoai mì từ đồi này sang đồi khác, một người đi trước cuốc một lỗ đất và một người đi sau bỏ cái “hom” xuống (*một đoạn thân cây khoai mì dài khoảng một tấc*) xong phải đạp lên cho lỗ đất dẽ lại. Sau này tôi mới biết nếu không đạp

thì cây sẽ bị chết khô không lên mầm được...

Ra Bắc ăn khoai mì cũng được hơn ba năm thì một buổi trưa khi tôi đang gánh nước tưới rau ngoài rẫy bỗng có vệ binh gọi tôi về trại lên “khung” làm việc. Không biết có bị “Ăngten” báo cáo chuyện gì đây, nhưng tôi nghĩ không có gì quan trọng nên tôi rất an tâm vào văn phòng gặp tên phó trại. Tôi vừa tới hẳn bảo tôi ngồi xuống đối diện nghiêm nghị hỏi tôi vài câu rồi đưa cho tôi một xấp giấy màu xanh lá chuối đem về để khai lý lịch và chuyện học hành từ nhỏ đến lớn.

Suốt bốn năm đại học tại trường Đà Lạt, sau khi tốt nghiệp có bằng kỹ sư. Vậy khai kỹ sư gì đây? Nếu khai kỹ sư điện, ngoài này có máy phát điện nó kêu mình thì lấy dụng cụ đâu để sửa. Còn khai kỹ sư công chánh thì cầu cống ngoài này thiếu gì, nó mà kêu sửa thì cũng bó tay vì chẳng có tài liệu gì để tham khảo. Vì thế tôi quyết định khai kỹ sư cấp thủy mà tôi đã được thực tập tại nhà máy nước Hồ Xuân Hương Đà Lạt, với hy vọng ít ra còn được vô nhà máy nước Hà Nội, hay Hải Phòng “vác ống nước”. Còn đỡ khổ hơn là vác cây, vác nứa ở vùng sơn lâm chướng khí này. Cũng nhờ có chút kiến thức khi học môn Kỹ Thuật Thanh Hóa ở năm thứ nhất TVBQGVN mà phút chốc tôi đã trở thành kỹ sư cấp thủy một cách ngang xương.

Mấy tờ giấy màu xanh lá chuối hẳn phát tôi ghi lại không dư một tờ nào: Nước từ hồ, từ sông, hay từ mạch nước ngầm bơm lên lóng cặn rồi bơm sang bồn chứa thứ hai. Rồi bằng thiết kế hệ thống ống dẫn phân phối theo hình xương cá dẫn vào thành phố áp xuất bơm lên tầng cao ốc.... Biết thế nào cũng bị bắt kê khai lại nên tôi cũng thủ thân ghi lại và tự học thuộc nằm lòng những điểm chính yếu, nên kê khai lần thứ hai cũng y chang trước sau. Đúng là kỹ sư cấp thủy thứ thiệt!

Những trại tù ngoài Bắc nằm rải rác ở các tỉnh như: Yên Bái, Lào Cay, Hà Giang, Tuyên Quang, Nghĩa Lộ, Sơn Tây... và có nhiều Liên Trại: 1, 2, 3, 4... Mỗi liên trại chia ra nhiều

trại nhỏ, mỗi trại trung bình có khoảng 300 tù nhân. Để tuyên truyền mỗi năm Cộng Sản cũng cho phóng thích một hay hai tù nhân của mỗi trại được về lấy lý do “học tập tiến bộ” nhưng thực tế là có thân nhân là Cộng Sản gộc thuộc thành phần trung ương đảng. Trong trại tôi có người tù về đầu tiên tên là Lê Thảo, có tin đồn là em trai của Lê Duẩn. Một năm sau người thứ nhì được đi về là tôi, kỹ sư cấp thủy tốt nghiệp Khóa 25 TVBQGVN. Nếu tính điểm học tập xuất sắc thì có lẽ cả đời của tôi cũng chưa được về. Hơn ba năm lao động đốn cây, vác nứa, cuốc đất, mỗi tuần bình bầu lao động xuất sắc tôi chưa hề được chọn một lần nào, nhưng tôi lại là người thứ nhì trong trại được về là nhờ hồng phước của TVBQGVN. Trường đã dạy cho tôi một năm kiến thức về canh nông để tôi được lòng tin và chú ý của tên cán bộ phó trại. Trường đã dạy cho tôi một năm về Kỹ Thuật Thanh Hóa để tôi có kiến thức và niềm tự tin để nhận mình là kỹ sư cấp thủy.

Thời gian đó có nghị định của Việt Cộng cho phóng thích các tù thuộc thành phần kỹ sư, bác sĩ về lao động tại nguyên quán. Trong đó có hai người tù còn trẻ tuổi xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia: Một người là Kỹ Sư Công Binh Niên Trưởng Huỳnh Văn Dân - K23 và người thứ hai là tôi - Kỹ Sư Cấp Thủy, không có cấp số trong ngành kỹ sư.

Gần hai mươi tù từ các trại được xe Molotova chở về tập trung tại Huyện Thanh Trì cách Hà Nội không xa, đi xe điện chỉ tốn 50 xu. Để quảng bá chính sách “khoan hồng, rộng rãi, giàu có” của chế độ Cộng Sản nên bọn tù chúng tôi mỗi người được phát: Một bộ đồ Kaki Nam Định, một balô Đông Đức, một đôi dép râu và một cái nón cối... Thời đó giao thương Nam Bắc vẫn còn khó khăn hàng hóa khan hiếm nên dân trong xóm cứ bu lại. Cái gì bán cũng được, cái quần Jean cũ còn gọi là quần bò bán cũng được \$50 hay \$100, nhất là đồng hồ Citizen hoặc Seiko 5 tự động thì vài ba trăm là chuyện thường. Ở trại tạm trú Thanh Trì hơn một tháng, Hà Nội 36 phố phường tôi đều đi qua. Hàng ngang, hàng đào, hàng vôi...

chỉ là những con đường phố ngắn. Phó Khâm Thiên tôi cũng rãng đi tìm cho biết mà có thấy gì đâu!

Đầu đội nón cối, chân mang dép Bình Trị Thiên, mặc bộ đồ Kaki Nam Định màu xanh đậm nên không ai biết bọn tôi là tù Hoàng Liên Sơn sắp được thả về mà họ tưởng bọn tôi là cán bộ miền Nam ra Bắc tu nghiệp tại trường chính trị Nguyễn Ái Quốc.

Khi xe lửa tới nhà ga Phạm Ngũ Lão Saigon, Niên Trưởng Huỳnh Văn Dân K23 bàn giao cái lon Guigoz lại cho tôi, rồi từ giã. Tôi cũng có một cái lon Guigoz nhưng khi rời trại Hoàng Liên Sơn tôi đã để lại cho Niên Trưởng Chấn - K22A. Lon Guigoz là vật bất ly thân của những người tù, đi đâu cũng mang theo vừa là bình đựng nước uống, vừa là bình để nấu trà, vừa là cái nồi để nấu canh rau muống hay canh lá tàu bay...

Sáng hôm sau tôi ra bến xe “Xa Cảng miền Tây” để về Bạc Liêu. Về lại quê nhà đi làm ruộng mà cũng không yên thân, hết đi làm thủy lợi rồi tới đào kinh đắp đập... Mỗi tuần đều phải lên đồn công an trình diện.

Khoảng năm 1979 phong trào vượt biên bằng đường biển lên rất cao. Ai có tiền nhiều thì đi bán chính thức nghĩa là đóng vàng cho chủ tàu và công an nhưng phải có giấy chứng nhận là người Việt gốc Hoa. Ai không phải là người Việt gốc Hoa có ít tiền thì đi chui nếu bị công an bắt thì vô tù. Nếu xuất phát từ các tỉnh Tiền Giang hay Hậu Giang như Mỹ Tho, Bến Tre, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, hay Cà Mau thì ra biển đi về hướng Nam, Tây Nam sẽ cập bến Thái Lan, Malaysia hay Indonesia... Còn những tàu xuất phát từ các tỉnh miền Trung như: Nha Trang, Quy Nhơn thì ra biển thẳng về hướng Đông sẽ tới trại Palawan (Philippines).

Trong các trại tỵ nạn vượt biên bằng đường biển tập trung và thu hút nhiều nhất phải kể đến trại tỵ nạn Pulau Bidong, đây chỉ là một đảo rất nhỏ nằm ngoài khơi của tỉnh Terengganu của nước Malaysia được thành lập khoảng tháng 8-1978. Với

ước tính ban đầu trại chứa được khoảng bốn ngàn người tỵ nạn nhưng đến tháng 1-1979 số người tỵ nạn lên đến một con số kỷ lục bốn mươi ngàn người tức nhiều gấp mười lần. Vì thế có lúc Hải Quân Mã Lai phải kéo những con tàu thuyền nhân trở ngược ra biển, và cho dầu và lương thực để đi tới Singapore hay Indonesia... Sở dĩ có nhiều người đổ xô về Malaysia vì biển nằm trong vịnh Thái Lan nên sóng êm, đoạn đường rất ngắn có thể đi trong vòng hai hay ba ngày nếu xuất phát từ Cà Mau (cửa sông Ông Đốc), Bạc Liêu (cửa Gành Hào). Nhưng theo con đường này lại bị tỵ nạn là nạn cướp biển Thái Lan hoành hành, vì khi đi vượt biên người tỵ nạn có quá nhiều vàng mang theo.



Trại tỵ nạn thuyền nhân Việt, Miên, và Lào tại Bataan, Philippines, 1985 đến 1990.

Khoảng giữa năm 1981 trở đi những người ở đảo Pulau Bidong nếu được Mỹ nhận đi định cư ở Đệ Tam Quốc Gia thì không còn được đi thẳng từ Malaysia tới Hoa Kỳ như trước nữa mà phải đi qua một trại chuyển tiếp là: Bataan ở Philippines để học ESL và học đời sống mới ở Mỹ mất thêm bốn tới năm tháng nữa mới được đi định cư.

Khó khăn lặn độn đủ thứ chuyện rồi cuối cùng tôi cũng

qua được đến đảo Pulau Bidong vào cuối năm 1981. Vừa lên đảo, tôi gặp Thiếu Sinh Quân Võ Khôi K25 đang làm xếp khu “Cầu Tàu Jetty”, vào văn phòng trại thì gặp các Niên Trưởng Võ Trâm K23, Vũ Vĩnh Thụy K17, Võ Tinh K17, Huỳnh Kim Tắc K19, Nguyễn Văn Hết K20, các Niên Đệ Huỳnh Ngọc Ân K27, Nguyễn Văn Nhó K30...

Khi chuyển sang trại Bataan (Philippines) hầu hết anh em Võ Bị đàn anh đàn em đều gom về ở Vùng 6 có thêm Vương Tín Nghĩa K29 bên Palawan qua. Trưởng vùng là Niên Trưởng Vũ Vĩnh Thụy K17, còn thành phần ban chấp hành toàn là đàn em, nên làm việc thiện nguyện không lương mà rất nhiệt thành và đạt kết quả rất cao. Dân trong trại, kể cả giới chức người Phillippines, đều nể phục và rất có thiện cảm với anh em Võ Bị.

Qua Bataan chỉ lo đi học ESL nên cuộc sống của tôi có vẻ đi vào nề nếp và vui vẻ hơn. Khoảng tám hay chín người ở chung một nhà tiền chế nền tráng xi-măng có gác. Ở đây được phát mùng mền đảng hoàng, còn lương thực thì phát hàng ngày kể cả: Thịt gà, thịt heo, rau cải rồi về tự nấu nướng. Anh em ty nạn rất là thân thiết! Trong nhà Niên Trưởng Võ Trâm K23 là gia trưởng chỉ huy tổng quát.

Ông rất nghiêm trang và “recglo” nên được hai cô con gái ở chung nhà gọi là: “Chú Trâm”, còn tôi lu bu nên được gọi bằng “Anh”. Hai cô trong nhà lo việc bếp núc, nấu ăn rất khéo và thơm tất còn bọn tôi thì lo xách nước trồng thêm rau, sả, ớt... phía sau nhà.

Một cô là cựu nữ sinh của trường trung học Nguyễn Bá Tòng rất có tiếng ở Sài Gòn, gia đình thuần đạo Phật mà đi học ở trường Công Giáo. Lúc vừa mới chớm lớn, hình ảnh của những người trai Võ Bị ở hàng xóm về phép với bộ đạo phổ mùa Hè “Worsted”, hay những bộ đạo phổ mùa Đông “Jaspé” màu Olive với cầu vai Alpha đồ đã khắc sâu vào tâm trí của cô học trò bé nhỏ xinh xinh này. Bây giờ cô gặp được người Võ

Bị, tuy cầu vai Alpha đỏ không còn mà chỉ có áo vải sòn vai nhưng tư cách vẫn giữ nguyên phong độ của những chàng trai Võ Bị năm xưa, tình cảm nảy mầm từ từ thấm vào lòng, rồi đi thẳng vào con tim của cô lúc nào cũng không hay.

Những người ty nạn qua hai trại Pulau Bidong và Bataan thường nghe qua hai câu:

*“Tình Bidong có list thì dzong! (List rời trại đi định cư.)
Tình Bataan có list thì dzăng!”*

Nhưng nếu đã có chữ duyên gặp gỡ mà thêm cái nợ ba sinh nữa thì khó mà “dzăng” cho được. Tôi được cái duyên may rời trại đi cùng chuyến bay với cô từ phi trường Manila (*Philippines*) sang tới phi trường San Francisco (*U.S.A*) ngồi kế bên để có dịp thì thăm to nhỏ. Sau đó chúng tôi chia tay. Tôi về tiểu bang Texas còn cô ấy lên chuyến bay khác về Virginia đoàn tụ với gia đình.

Sau hơn một năm định cư, tôi đã đủ sức lái xe từ Houston sang tới Virginia rước cô cựu nữ sinh Nguyễn Bá Tòng năm xưa về Texas để gia nhập gia đình Võ Bị Houston. Tính đến nay cũng sắp xỉ bốn mươi năm rồi. Bây giờ cô ấy là mẹ của mấy đứa con tôi, là bà của mấy đứa cháu tôi...

Thời gian qua mau, tuổi đời ngày càng chông chắt. Đã trải qua 47 lần Tháng Tư để gợi nhớ. Bao nhiêu vui buồn trong cuộc sống lại lần lượt hiện về, dù muốn hay không.

Nỗi khổ đau của dân tộc Việt Nam, cũng như gương hy sinh của những người lính vô danh vào những ngày cuối Tháng 4 năm nào vẫn tồn tại mãi mãi trong tâm trí của tất cả chúng ta.



MỘT THOÁNG HẠ BUỒN

Vi Vân, K20/1

Tôi nghĩ rằng mình đã quyết định đúng khi chọn miền Nam California làm quê hương thứ hai để sống hết quãng đời còn lại.

Ở đây thời tiết không lạnh lẽo, có nhiều cây Palm gần giống như cây dừa, cây cau bên Việt Nam làm ấm lòng những kẻ xa nhà, đặc biệt là mùa Hè trăm hoa đua nhau khoe sắc trên các nẻo đường. Vào mùa này tôi thường lang thang trên những con đường vắng, ít xe cộ qua lại để ngắm các loài hoa trước những ngôi nhà sang trọng. Hôm nay tình cờ tôi bắt gặp ở bên trong cánh cổng sắt của một ngôi biệt thự vùng Arcadia là hai cây phượng vĩ đang trổ hoa rực rỡ. Tôi bàng hoàng đứng lại, ngơ ngẩn ngắm nhìn màu hoa thương nhớ của một thuở nào, màu hoa của tuổi học trò, của một thời yêu dấu. Những tưởng với tuổi hoàng hôn bóng xế mình đã không còn nhiều cảm xúc nữa, nhưng màu hoa kia đã đưa tôi trở về những con đường xưa rợp bóng phượng hồng và tràn ngập yêu thương nhung nhớ. Tôi thở dài, ngược nhìn lên bầu trời trong xanh với nhiều mây trắng bông bênh trôi, hồn chợt lâng lâng quay về một thời thật xa đã chìm sâu trong dĩ vãng...

Tôi biết anh vào mùa Hè năm tôi 18 tuổi lúc vừa thi xong

Tú Tài Phần Một, khi tôi cùng Ngọc Thúy đến nhà Thanh Lan chơi. Nhà Thanh Lan chỉ cách xa thành phố chừng năm hay sáu cây số nên chúng tôi đạp xe đi không lâu lắm. Căn nhà rộng, mái ngói đỏ nằm giữa một vườn cây trái xanh tươi thật lý tưởng. Ba Thanh Lan là một thầy giáo rất hiền lành đáng kính, mẹ cô là người hiền phụ chỉ quanh quẩn với ao cá, vườn cây và lo cho chồng, con thôi. Chúng tôi đến bất ngờ nên bà phải chạy vội ra vườn sau nhặt thêm ít rau và mấy quả trứng để chúng tôi cùng ngồi vào bàn ăn.

Gia đình Thanh Lan tràn đầy hạnh phúc, ấm áp, vui vẻ với hai chị gái và ba anh em trai. Bữa cơm hôm ấy có ba mẹ cô, hai người chị nhưng chỉ có một người anh trai đang ngồi đối diện với tôi. Người anh kia đi lính xa, cậu em trai út về bên ngoại chơi vì đang nghỉ hè. Theo lời Thanh Lan thì anh Lê Trùng Dương là lính Nhảy Dù đang về phép. Dù anh đang mặc áo sơ mi tay ngắn nhưng tôi đã nhìn thấy áo lính và chiếc mũ đỏ của anh để trên đầu tủ ở góc tường kia rồi. Tôi đoán anh không quá 25 tuổi mặc dù da anh ngăm đen vì sương gió biên thù, nhưng nét trẻ trung vẫn hiện rõ trên nụ cười và ánh mắt. Anh rất vui tính, cởi mở và có vẻ hiểu biết nhiều về thời cuộc, về đất nước, về những vùng trời xa xôi mà chúng tôi chưa từng biết đến.

Sau bữa cơm thân mật chúng tôi ra ngồi quanh chiếc bàn trước sân nhà dưới gốc cây phượng đang trổ hoa đỏ thắm. Có lẽ ba của Thanh Lan là thầy giáo nên ông cũng thích cây này. Chắc ông đã trồng nó lâu lắm nên cây thật to, cành lá sum sê. Sau những mẫu chuyện hàn huyên, anh Dương vào nhà ôm cây đàn ra và nói:

- Cô nào thích hát anh sẽ đánh đàn cho.

Tôi và Ngọc Thúy nhìn nhau e ngại, lắc đầu. Tôi thầm nghĩ, “Anh này cũng quá tự nhiên, xưng hô với bạn gái của em mình không chút dè dặt gì cả.” Thấy mọi người im lặng anh bảo:

- Thôi được rồi, lính không biết mắc cỡ đâu nhé! Để anh

tình nguyện hát trước nghe.

Mọi người vỗ tay đồng ý, cổ võ cho anh. Dương ôm đàn lên và bắt đầu:

*“Mùa Hè năm nay anh sẽ đưa em rời phố chợ đôi ngày.
Qua miền xa mà nghe rừng thiêng gọi lá.*

Tiếng nỉ tiếng non khi chiến trường nằm yên thở khói. Đứa bé nhìn cha đang chờ giặc dưới giao thông hào...

Quê hương đau nắng Hạ cũng buồn. Nước sông ngăn đôi sơn hà, còn gì em? Còn gì đâu?...”

*Mùa Hạ qua mau, đi nữa đi anh trên con đường quê hương
mịt mù.*

Thương những chiều nắng dọi bờ sông...”

Giọng ca của Dương da diết buồn mênh mông xa vắng, khiến tôi liên tưởng đến một dòng sông, con suối, ngọn đồi cùng những nẻo đường quê hương điêu tàn đổ nát vì đạn bom khói lửa. Không ngờ anh ca hay và truyền cảm như vậy. Nhìn qua Ngọc Thúy thấy cô nàng có vẻ xúc động lắm. Tôi hỏi Thúy:

- Lời của bài nhạc hay quá, phải không Thúy?
- Người hát cũng hay nữa nghe muốn khóc luôn.

Tôi cười và nói:

- Đúng vậy, anh Dương không làm ca sĩ thì tiếc lắm.

Lúc này Dương mới lên tiếng, mặc dù mắt anh nhìn về phía con sông Long Xuyên trước nhà đang chảy lững lờ không biết xuôi về đâu:

- Những lần đi hành quân qua các vùng quê miền Trung hoang tàn xơ xác, tang thương, chết chóc vì chiến tranh anh cảm thấy buồn và thương quê hương, dân tộc mình vô hạn. Cũng vì thế tụi anh không quản gì chường ngại và sẵn sàng dấn thân vào trận mạc để cứu nguy cho đất nước.

Thanh Hà bỗng cầm lấy tay Dương nói:

- Trước đây em chỉ lo cho anh đi lính phải chịu đựng gian khổ hiểm nguy thôi. Không ngờ các anh còn mang tâm trạng xót xa đau buồn trên bước đường hành quân nữa.

Dương cười, nụ cười buồn không còn tươi như khi tôi mới gặp:

- Thời chiến mà em. Đó là nỗi đau chung của tất cả chúng ta.

Những câu chuyện dài chúng tôi trao đổi nhau về đất nước, về chiến trường, về tương lai của tuổi trẻ... đã kết thúc một ngày đi chơi vì trời đã về chiều. Khi ra về Ngọc Thúy có vẻ bịn rịn, lưu luyến anh Dương không muốn rời chân. Tôi nghĩ thầm chắc Thúy đã thích anh chàng mũ đỏ này rồi.

Gần một tuần lễ sau Thanh Hà lại ân cần mời tôi và Ngọc Thúy đến nhà chơi lần nữa và cũng để từ giã anh Dương vì anh phải trở về đơn vị. Ngọc Thúy nhận lời ngay không do dự nên tôi cũng miễn cưỡng nghe theo cho vui lòng bạn.

Không khí gia đình Hà lần này hơi im vắng một chút, có lẽ Dương sắp đi nên mọi người ít cười nói. Thanh Hà rủ chúng tôi đi vòng quanh khu vườn rộng của cô với đủ loại rau củ và cây trái. Mẹ Hà cũng nuôi nhiều gà trong cái chuồng gà ở cuối vườn, dưới ao thì nuôi rất nhiều loại cá. Hà hãnh diện khoe rằng:

- Nhà tao không cần đi chợ, cứ ra vườn là có đủ thức ăn nên tiện lợi lắm.

Trong lúc Ngọc Thúy mãi mê những quả bầu hình dáng như bầu rượu của các tiên ông trong phim Tàu thì Dương bảo tôi theo anh sang mảnh vườn bên cạnh.

Dương nói:

- Đây là vườn của cậu anh, ông ấy rất thích trồng hoa nên nhìn khác hẳn với bên vườn nhà anh.

Tôi ngạc nhiên và không khỏi thán phục cách chăm sóc, bài trí khu vườn của cậu Dương. Một rừng hoa đủ loại, mặc

dù toàn là hoa dân dã, nhưng trông thật tuyệt vời. Đặc biệt hai bên lối đi chạy dài xuống bờ sông ông trồng hai hàng phượng vĩ, mùa này hoa đang nở rộ trời. Tôi ngây ngất trong cơn gió nhẹ từ dòng sông đưa lại, trong hương hoa lan tỏa đó đây, dưới ánh nắng hiền hòa của miền Nam. Lúc này nếu có những làn khói sương mờ ảo vây quanh thì chắc tôi sẽ nghĩ mình đang lạc vào cõi thiên thai.

Đang mơ mơ màng màng thì Dương kéo tôi về thực tại:

- Trang có thể cho anh địa chỉ em để khi nào buồn, rảnh rỗi anh viết thư thăm được không?

Tôi nhìn Dương một lúc rồi nói:

- Anh viết cho Thanh Hà, nhờ Hà đưa lại cho Trang cũng được mà.

Dương cười:

- Cô bé này lạ chưa, ai lại để cho người thứ ba đọc thư mình chứ! Nhiều chuyện anh chỉ muốn nói riêng với em thôi.

Tôi tròn mắt nhìn anh:

- Chuyện riêng? Trang và anh có chuyện riêng gì chứ?

Dương lắc đầu rồi ra dấu tôi cùng anh đi chậm chậm về hướng bờ sông, giữa hai hàng phượng thắm màu. Xác hoa lả tả rơi theo gió, vương vất trên áo, trên tóc tôi và cả tóc Dương. Tôi chợt nhận ra trong ánh mắt Dương nhìn tôi như tha thiết, như luyến lưu, như có ngàn lời muốn nói... Tôi cúi mặt xuống và cảm thấy rằng *đây có lẽ là buổi trưa Hè êm ả, nên thơ nhất trong đời.*

Giọng Dương bỗng trở nên xa vắng:

- Ngày mai anh lại đi rồi. Không biết sẽ lao vào chiến trường nào đây? Nhưng anh đã chấp nhận, đã lựa chọn hướng đi vì quê hương dân tộc thì không có gì hối tiếc.

Tôi nhìn Dương lòng dâng lên niềm cảm kích sâu xa và chợt thấy có nhiều thiện cảm với anh hơn:

- Bao giờ anh về phép nữa?

- Chưa biết. Có thể một năm, hai năm hay không về nữa.

Tôi hốt hoảng đưa tay lên ngăn anh:

- Anh đừng nói thế không tốt đâu. Phải kiên cữ những lời nói xấu chứ!

Dương cản tay tôi lại và nói:

- Lính mà em, có gì phải sợ.

Tôi thấy mình trở nên mềm yếu, nhỏ bé trước ý chí kiên cường dũng cảm của Dương và thấy gần gũi với anh hơn. Tôi đã cho địa chỉ nhà để Dương viết thư cho tôi những lúc buồn bã cần người chia sẻ.

Thế rồi Dương lại về với đồng đội, với chiến trường mịt mù xa xôi nào đó. Mãi bốn tháng sau tôi nhận được lá thư đầu tiên của Dương từ miền cao nguyên heo hút gửi về. Những lời lẽ thăm hỏi ân cần và một chút băng khuâng nhung nhớ. Phần tôi vẫn ngày ngày ôm cặp đến trường mà hồn như gửi theo một người ngoài gió sương muôn dặm. Dương bận rộn hành quân liên miên từ chiến trường này sang trận địa khác. Tôi bắt đầu thương đời lính và gửi cả tâm tình về một con thuyền không bến đỗ, vì anh mãi là con thuyền luôn dời bến. Những cánh thư qua lại trong hai năm trời đã đem hai tâm hồn chúng tôi đến gần nhau hơn.

Giữa lúc tôi cần bạn bè để tâm sự, chia sẻ vui buồn thì gia đình Ngọc Thúy lại chuyển về Sài Gòn. Ba của Thúy là công chức, ông được về làm việc trong Bộ Nội Vụ. Thế là chỉ còn Thanh Hà với tôi thôi.

Hai năm sau Dương mới về phép để thăm tôi. Chàng trai ngày đó đã già dặn, phong sương hơn nhiều nhưng tôi vẫn thích, vẫn yêu nét cứng rắn đó. Những ngày phép vội vã, chàng đưa tôi đi khắp nơi quen thuộc trong thành phố nhỏ bé thân yêu. Rạp hát, quán kem, công viên ghé đá là những nơi ghi dấu kỷ niệm của chúng tôi nhiều nhất. Đặc biệt con đường

Hòa Bình với những hàng phượng già rợp bóng. Chúng tôi đi lang thang dưới nắng Hè, nghe tiếng ve sầu rên rĩ, nhìn xác hoa hồng lá tả tung bay trong gió. Cả hai im lặng không nói với nhau lời nào, tay trong tay cho nỗi nhớ niềm thương chạy dài trong từng mạch máu.

Hôm chia tay Dương ở lại với tôi đến tối. Chúng tôi ngồi thật lâu trong quán kem. Dương yên lặng nhìn những giọt cà phê từ từ rơi xuống trong ly, ánh mắt như không hồn, như mang tâm sự đau buồn nào đó không nói được. Quán vắng chỉ có vài người khách ngồi rải rác. Có tiếng nhạc thật buồn, những bài ca từ máy hát vọng ra nghe như nỗi nhớ con tim, nghe như tiếng nước nở nghẹn ngào của đôi tình nhân trong đêm tiễn biệt, của xa cách chia ly, của nhớ nhung chờ đợi, của rã rời hèn ước.

Một lần nữa tôi lại tiễn người đi vào sa trường máu lửa. Cuộc chiến còn dai dẳng, cuộc tình chưa đoạn kết, cuộc tương phùng còn mịt mù xa...

Sau này tôi thường xuyên đến nhà Thanh Hà thăm cha mẹ Hà vì trong thâm tâm tôi đã cho đó là những người thân của mình. Ngọc Thúy vẫn liên lạc với Hà và tôi. Thúy thường gửi quà biếu và thư thăm hỏi ba mẹ Hà. Có một hôm tôi nghe mẹ Hà than thở với ba Hà:

- Chắc mình phải tìm cách xin cho thằng Dương về làm ở văn phòng, chớ để nó đi đánh trận hoài nguy hiểm quá, ông ơi!

Nghe như vậy tôi mừng thầm vì rồi đây tôi sẽ được gặp Dương nhiều hơn, nhưng chưa biết Dương có chịu như thế không khi anh đã chọn kiếp sống hào hùng.

Sau năm 1972, thư Dương gửi cho tôi thưa thớt dần, thật lâu mới được một lá viết vội vã và không còn nỗi nhớ thương nồng nàn như trước. Tôi rất buồn và thất vọng nhưng không dám hỏi Thanh Hà. Tôi ôm nỗi đau nhìn ngày tháng trôi dần và vẫn hy vọng, vẫn chờ đợi ngày anh về phép để tìm hiểu nguyên do.

Một năm nữa anh vẫn chưa về. Nghe Hà nói anh có đi phép nhưng ở Sài Gòn không về nhà vì bận việc quan trọng. Tôi thất vọng buồn bã, không thể chịu đựng được nữa nên hỏi Thanh Hà:

- Hà ơi, sao anh Dương lúc này chẳng chịu về thăm hai bác vậy? Anh không quan tâm đến cha mẹ?

Thật sự tôi không biết Hà có hiểu được tình cảm sâu đậm giữa tôi và Dương không, hay Hà chỉ nghĩ tôi xem anh như anh trai của người bạn mình thôi? Hà thật tình trả lời:

- Lần trước anh về phép ba mẹ mình lên Sài Gòn gặp ảnh rồi. À, quên nói cho Trang nghe một tin: Có lẽ anh Dương sẽ cưới vợ.

Tôi thấy choáng váng, nắm chặt tay Hà:

- Hà nói gì? Anh Dương sắp cưới vợ?
Cưới ai vậy?

- Cưới Ngọc Thúy của tụi mình chứ ai nữa. Ai cũng thấy từ lúc mới gặp anh Dương cô nàng đã mất hồn rồi. Thật ra lúc trước Dương không thích Thúy đâu, nhưng sau này mẹ mình muốn nhờ ba của Thúy lo cho Dương. Ba của Thúy là công chức cao cấp quen biết nhiều sẽ giúp đỡ cho ảnh dễ dàng hơn. Mình thấy hình như anh Dương không vui, chắc sợ ba mẹ buồn nên không phản đối.



Tôi không còn nhìn thấy gì trước mắt, mọi vật như quay cuồng, nghiêng ngả và tâm tư tôi đang nổi cơn rối loạn tơi bời. Tôi từ già Thanh Hà quay đi để giấu những dòng nước mắt đang tuôn trào vì đau khổ. Tôi không thể nào tưởng tượng anh đã phản bội tôi, đã lừa dối tôi, đã chà đạp tình yêu của tôi một cách phũ phàng như thế. Ôi! Một người hùng, một người trai oai dũng kiên cường mà tôi quý mến, tôn sùng như thiên thần lại là người như thế. Từ nay anh đã thuộc về người khác rồi không còn gì để tôi nhớ thương hoài vọng nữa.

Tuy đau đớn, tuyệt vọng nào nề nhưng tôi không cầu xin anh trở lại, không mong anh nối lại tình xưa và nhất là không muốn giành giật tình yêu với Ngọc Thúy. Tôi sẽ quay về cuộc sống của mình, anh hãy theo con đường sáng chói, đầy hoa gắm của anh. Đời đã chia chúng mình ra hai ngã rẽ, xin từ giã cuộc tình đầu mộng mơ nhưng nhiều chua chát của tôi:

- *“Xin giã biệt bạn lòng ơi, trao trả môi người cười. Vì hai lối mộng hai hướng đi.*

Minh thương nhau chưa trót thì chớ mang nỗi buồn theo bước đời cho dù chưa lần nói.

Nhưng nếu còn đẹp vì nhau xin nhẹ đi vào sâu, gọi thương tiếc nhiều đau bấy nhiêu.

*Minh chia tay đi nhé, để chôn nao với chiều mưa gió lộng ta đừng vui bên mộng...”***

* * *

Từ ngày nghe tin Dương sắp cưới Ngọc Thúy, tôi tránh mặt cả Thanh Hà. Tôi quyết định xin làm việc ở tỉnh xa. Ngày tháng dần trôi, dù tôi cố quên nỗi đau bị tình phụ nhưng vẫn không xóa nhòa được hình bóng anh. Không biết khi vắng mặt tin tức về tôi, Dương có bao giờ ray rứt, ăn năn không?

Cuộc đời có những biến chuyển không ai ngờ trước được. Từ năm 1974 trở đi chiến cuộc đi vào thời kỳ khốc liệt, tang thương. Xương máu của binh sĩ và dân lành đã tuôn đổ khắp các miền trên quê hương. Dù tôi chỉ là cô gái nhỏ ở hậu phương cũng xót xa, đau đớn khi biết tình hình chiến sự. Bạn bè, người thân, người quen biết dần dần ngã xuống. Máu Việt Nam tuôn chảy, đất Việt Nam bom đạn cày nát toại bời. Trời Việt Nam nhuộm màu tang tóc. Tôi rời bỏ nhiệm sở chạy về nhà đúng lúc một người có thẩm quyền lớn nhất nước ra lệnh đầu hàng đối phương.

Sau những biến chuyển, giao động buổi đầu của hai chế độ, tôi bỗng trở thành cô bé bán hàng trên vỉa hè thành phố. Tôi cắm cúi vào cuộc mưu sinh cho gia đình và cố quên tất cả

nhưng chuyện tình buồn ngày đó không thể xóa mờ. Có những đêm không ngủ, nhìn vầng trăng khuya lơ lửng giữa khung trời giá lạnh lòng tôi càng nhớ thương một bóng hình đã chìm sâu trong dĩ vãng. Không biết bây giờ anh ở đâu? Ra sao? Có hạnh phúc bên Ngọc Thúy, hay không? Tôi chấp nhận làm người thua cuộc, bất hạnh, chỉ đành cầu chúc cho hai người mãi mãi yêu nhau, vui vẻ suốt đời!

Cuộc sống tôi cơ cực, dưới ánh mắt khinh khi của những kẻ đả đốn, thẳng thắn nên chỉ biết âm thầm chịu đựng và kiên nhẫn chờ đợi một phép lạ nào đó sẽ đến với mình. Ngày thần tiên đó đã đến khi một người bạn dẫn đường cho tôi vượt biên, rời quê hương đi tìm Tự Do.

Tôi đến trại tỵ nạn Pulau Galang thuộc Indonesia đúng vào mùa Hè. Nắng ở đây gay gắt hơn quê mình, gió mưa bất chợt không lường trước được. Trại tỵ nạn Galang được chia làm ba khu. Khu Galang 1 là nơi tạm trú của những người vừa đến đảo, chờ đợi nước thứ ba cứu xét. Khu Galang 2 là nơi cư ngụ của những người đã được nước thứ ba chấp thuận, sẽ đi định cư. Khu Galang 3 là nghĩa trang, nơi yên nghỉ ngàn đời của những người bất hạnh vừa đến đây phải lìa bỏ cuộc sống. Những người tỵ nạn ở Galang đến từ khắp các nơi trên đất nước, ai cũng muốn đi tìm một vùng đất mới, vùng đất tự do với nhiều hoa thơm cỏ lạ.

Mỗi ngày tôi đến lớp học Anh Văn, tìm hiểu về đất nước và thế giới mà mình sắp đến sinh sống trọn đời. Những buổi chiều sau khi tan lớp, tôi lang thang trên lối về Barrack của mình lòng nghe buồn vơi vơi, cảm thấy như mình đã mất mát những gì dấu yêu mà không bao giờ tìm lại được. Nhìn cánh rừng bạt ngàn ngoài xa lộng gió mà nhớ Đà Lạt mù sương, nhìn sóng biển xô đẩy từng chập trên mặt đại dương chợt thương vùng trời Vũng Tàu vô hạn. Đêm đêm ngắm vầng trăng cô độc, lẻ loi trên khoảng trời bàng bạc mênh mông thấy buồn cho chị Hằng bơ vơ nơi đất khách. Cũng một vầng trăng ấy thôi mà nay tâm trạng khác xa rồi, trăng quê hương quuyến

rũ mộng mơ, lãng mạn tuyệt vời; trắng hải đảo lạnh lẽo nghẹn ngào, rung rung ngân lẽ... Tôi đã mất anh từ dạo ấy, mất cha mẹ, mất người than, và bây giờ thì mất cả quê hương!

Một buổi sáng Chủ Nhật, tôi nghe bà con bảo nhau đến nhà thờ nhận quà của các Soeur từ Jakarta sang. Không phải vì tôi muốn nhận một hộp sữa, một gói bánh hay một cái T shirt... nhưng muốn đến xem vì có nhiều thì giờ rỗi rảnh. Trong lúc tôi đưa mắt lơ đãng nhìn ra lối đi ngang nhà thờ thì bắt gặp một người thiếu phụ có vóc dáng và mái tóc dài rất đẹp đang diu một thanh niên khập khễnh trên chiếc nạng gỗ. Hình ảnh có vẻ quen thuộc, tôi bước ra nhìn và giật mình khi nhận ra Ngọc Thúy và Dương. Thoáng một chút ngỡ ngàng, xúc động tôi và Ngọc Thúy ôm chầm nhau trong ngân lẽ. Khuôn mặt Dương sáng hẳn lên và chàng mỉm cười khi nhận ra tôi. Thúy lên tiếng trước:

- Con quý sứ này, mầy trốn đâu biệt dạng từ bao nhiêu năm qua vậy?

Tôi không trả lời Thúy, nhìn thấy Dương chỉ còn một chân, bên kia chỉ là chiếc nạng lòng tôi chột đau như cắt:

- Anh Dương sao vậy? Bị thương ngoài chiến trường à?

Dương chỉ gật đầu cúi mặt nhìn xuống. Tôi nắm tay Ngọc Thúy nói:

- Thúy dẫn anh Dương vào chiếc ghé dài đằng kia ngồi đi rồi tụi mình tâm sự.

Chúng tôi kể lể cho nhau nghe những thăng trầm, biến đổi của tháng ngày xa nhau. Cuộc đời tôi từ đó đến nay cũng không có gì đặc biệt, chỉ như bao nhiêu người cùng chung hoàn cảnh, cùng chung thời cuộc thế thôi, nhưng Thúy và Dương thì khác. Thúy đã không ngại ngùng, kiêng dè mà kể cho tôi nghe trước mặt Dương:

- Ngày xưa tao vì quá yêu Dương mà hấp tấp kết hôn với chàng, kết hôn với người chẳng yêu mình. Tao cũng biết gia

đình Dương muốn ba tao lo cho Dương về văn phòng nhưng Dương không cam lòng. Sau ngày cưới anh đi biển biệt bề mặc cô vợ trẻ cô đơn giá lạnh, bề bàng ân hận. Tao biết ảnh chẳng yêu tao nhưng tao không biết anh ta có người yêu. Một hôm tình cờ tao bắt gặp tấm hình của mày chụp trước nhà Thanh Hà, dưới cây phượng vĩ, sau lưng tấm hình Dương đã viết mấy câu thơ:

*“Những cánh phượng hồng tan tác bay
Theo anh trong giấc mộng đêm dài
Dấu yêu ngày đó xin từ tạ
Anh đã lỗi thề, em có hay?”*

(Vi Vân)

Tao bỗng ghen hờn và giận mày lắm. Tại sao giấu tao? Nhưng mày bỗng dung như biến khỏi cuộc đời này, tao không thể liên lạc được. Cứ thế tao sống trong đau khổ, cay đắng, âm thầm chịu đựng không dám thở than cùng cha mẹ. Cho đến một ngày kia người ta đưa Dương về Tổng Y Viện Cộng Hòa với tấm thân tàn phế, tao phải chấp nhận người chồng đó. Sau 1975 vì Dương tàn tật và nhà tao chỉ khai ảnh là lính thôi nên ảnh không bị đi tù. Chúng tao chỉ sống với nhau như bạn bè nên chẳng có con cái gì. Cũng nhờ mẹ tao cho tiền bạc và tìm đường dây cho hai đứa vượt biên nên bây giờ mới gặp được mày đây...”

Tôi không thể ngờ cuộc sống của hai người như vậy. Ngọc Thúy có vẻ xem thường và chán chê Dương nên chẳng nề nang gì cả khi nói xấu anh trước mặt tôi.

Nhìn Dương tôi có cảm giác nhận ra được rằng cuộc đời thật vô thường, hợp tan, còn mất không ai biết trước. Một anh chàng mũ đỏ oai phong, hào hoa, phóng khoáng đầy nhiệt huyết, mang chí cả đắp bồi sông núi ngày nào, giờ đây là...

Dương mím môi, cúi mặt không nói một lời nào với tôi. Khi từ giã hai người Dương quay sang tôi nói nhỏ:

- Anh xin lỗi Thu Trang, đừng giận anh nữa.

Suốt mấy ngày sau đó tôi không yên lòng, nghe xót xa thương cảm cho Dương. Không đành được nỗi lo lắng cho chàng tôi tìm đến Barrak của họ để tìm hiểu thêm về hai người thì đúng lúc họ sửa soạn lên máy bay đi định cư ở Úc Châu. Chúng tôi không có thì giờ để hàn huyên với nhau nữa.

Tiền họ đi rồi, tôi ở lại chờ ngày sang Hoa Kỳ. Ngọc Thúy và tôi hứa sẽ giữ liên lạc với nhau khi sang nước thứ ba.

Một năm sau khi tôi đã ổn định cuộc sống trên đất Hoa Kỳ thì tôi nhận được tin Ngọc Thúy từ Úc Châu. Đúng như những gì tôi thâm đoán: Thúy đã bỏ Dương vì không thể chịu đựng nổi khổ bên người không yêu lâu dài thêm. Cô ta đã tìm được một tình yêu mới thích hợp với cô, một cuộc sống tươi đẹp hơn.

Từ ngày gặp lại Ngọc Thúy và Dương tôi không biết mình nên vui hay buồn, chỉ có một chút tội nghiệp cho Dương vì Ngọc Thúy đối xử tệ bạc với anh thôi. Trong lòng tôi chỉ có hình bóng của Trùng Dương ngày trước, với người đàn ông tôi gặp bên Galang hình như là một người khác mà tôi không muốn nghĩ đến. Dương có viết thư cho tôi kể về cuộc sống hiện tại của anh, một cuộc sống đăm bạc nhờ vào tiền trợ cấp của chính phủ. Anh dùng cả thời gian còn lại vào những công tác thiện nguyện, anh cũng xin quy y tại gia, hiện là một Phật Tử ngoan đạo.

Sáu năm sau, Ngọc Thúy báo tin cho tôi rằng anh đã ra đi về đất Phật ở lứa tuổi còn quá trẻ, mới tròn năm mươi. Tôi chợt thấy ngậm ngùi, nuối tiếc. Tôi cũng hiểu anh đã trả một giá quá đắt cho chuyện hôn nhân của mình, một quyết định sai lầm để suốt đời ân hận. Thôi như thế cũng tốt cho anh, xin hãy ngủ đi, một giấc miên trường trên vùng trời bình yên.

Trong tâm hồn tôi từ xưa tới nay chỉ có hình bóng của Lê Trùng Dương ngày ấy. Một Trùng Dương rất yêu thương và quan tâm đến tôi. Một Trùng Dương trẻ trung oai dũng, mang chí cả bảo an dân nước, một người con trai với cung đàn trầm

âm thiết tha, với tiếng hát êm như ru đưa người vào mộng寐.
Cứ mỗi độ Hè về tôi thường băng khuâng, thương nhớ những
ngày tháng xa xưa, và con buồn nhè nhẹ lướt qua hồn. Mùa
Hè năm nay nhìn thấy những cánh phượng hồng rực rỡ giữa
trời Cali làm tôi nao nao trong dạ. Hình ảnh hai hàng phượng
bên bờ sông nhà cậu anh, những cây phượng già trên đại lộ
Hòa Bình một chiều nào lộng gió với xác hoa tung bay tơi tả,
và những bản nhạc sầu trong quán vắng năm xưa như hiện ra
trước mắt tôi. Tôi bỗng nghe loáng thoáng đâu đây âm vang
lời tình buồn của bài ca năm cũ:

“...Mùa Hè năm nay anh sẽ đưa em vòng khắp cả hý trường.
Nghe người ca, bài ca lời thương lời nhớ.
Chén tiễn chén đưa cho rã rời một đêm hẹn ước...
Dù Hạ qua mau anh vẫn đưa em cuối con đường quê hương
mật mừng.
Thương những người giết giặc ngày đêm.”

Có những giọt nước từ đâu chợt rơi rớt xuống mặt tôi dù
bây giờ trời đang giữa trưa mùa Hạ...

* *Đưa Em Vào Hạ - Trầm Tử Thiêng*

** *Hai Lối Mộng – Trúc Phương*

Cali mùa Hạ 2022.



Hoa Đào Tháng Ba

Như Hoa Ấu Tim, K26/2

Đôi giờ xong, nhưng giấc ngủ của tôi chưa theo giờ mới. Trước khi đi nằm tôi nói chuyện với Brian, bạn của Crystal trên facebook. Brian chúc tôi “Sweet dreams!” khi chào tạm biệt.

Sáng dậy, tôi nhớ đến giấc mơ đêm qua.

Vào một cửa tiệm bán vải ngày xưa trong chợ Bàn Cờ - Sài Gòn, tôi lựa một xấp có hoa màu hồng đậm trong nhụy, viền quanh là cánh hoa hồng nhạt. Bà chủ ngồi ngoài để hai cô con gái ngồi bên trong giúp tôi. Bà đòi giá 150 đồng, tôi trả giá 30 đồng (!) rồi bỏ đi. Cô con gái nói với theo:

- “Vải tơ lựa không phải vải ny lông mà cô!”

Giấc mơ chuyển sang cảnh khác. Người ta đã hái tất cả bưởi trái trên cây xuống hết. Giờ đây trên cây chỉ chít nụ mới chen trong lá, hứa hẹn mùa sau đầy trái. Tôi cầm trái bưởi mở ra định ăn, nhưng tôi thấy lòng bưởi màu đỏ bầm của máu. Tôi bước ra đường, mà trên lối đi lớp lớp chùng chùng những gói. Tôi chợt nhận ra gói bọc xác người. Tôi tự hỏi sao mình không đeo khẩu trang?

Về nhà, những người đàn ông đang giúp tôi xây hồ cá,

trong đó có Larry - chủ của tôi, chồng tôi và vài người nữa. Khung cảnh trong giấc mơ vẫn ở Việt Nam, trong khu vườn ở Việt Nam.

Tôi dậy lúc năm giờ sáng. Sau hai tiếng làm nhiều việc, tôi vẫn nhớ những điều tôi đã thấy trong mơ. Nó có nghĩa gì không?

Trời đã vào Xuân nên thời tiết đang lạnh bỗng nóng. Tin khí tượng cho hay miền Đông nước Mỹ sẽ có nguy cơ xảy ra bão tố và lốc xoáy; trong khi nơi tôi đang sống ở miền Tây đang mong mưa, mong lắm vì trên bản đồ ghi nhận hạn hán đến mức trầm trọng. Cuối tháng Ba sau hơn hai năm sau thời đại dịch COVID, người ta có thể đã biết cách tự vệ mình cho dù sẽ còn nhiều biến thể mới. Phải chăng những biến đổi dồn dập này khiến tôi trải qua giấc mơ trên.

Muốn kể cho Brian nghe, tôi phải viết bằng tiếng “người ta” không bằng tiếng Việt của tôi, dù Brian là người Việt Nam. Tôi muốn kể cho cháu nghe rất nhiều điều để tạo thông cảm giữa hai thế hệ. Tôi mong ước như thế, nhưng muốn thực hiện quả là không dễ. Crystal, cháu ruột tôi, đã ra khỏi cõi đời này ở lứa đôi mươi với nhiều câu hỏi chưa có câu trả lời. Nếu cháu còn sống số câu hỏi cháu muốn tìm câu trả lời hẳn sẽ nhiều hơn. Ngay cả chính tôi cũng có bao nhiêu câu hỏi ám ức trong lòng, nên đã để trong mơ thấy quá khứ trộn lẫn vào hiện tại.

Năm nay trên truyền hình người ta nhắc đến hội hoa đào, mà hai năm trước không ai dám đề ý khi nhân loại phải đối chọi với dịch bệnh. Tại Washington, DC, thủ đô nước Mỹ, hoa đào nở sớm hơn 10 ngày. Nhóm bạn Khóa 26 của anh nhà tôi đã đến chụp hình và chia sẻ trên Facebook, ngắm hoa.

Lòng tôi nhẹ lại sau giấc mơ kỳ lạ, rồi lại bồi hồi khi tin tức thông báo về tình hình chiến sự nóng hổi không thể nào tin đang xảy ra ở những nơi tôi đã có dịp ghé thăm và dự định sẽ ghé thăm. Đó là hình ảnh quen thuộc của Ba Lan mà tôi được biết. Những hình ảnh kế tiếp là chiến tranh tại Ukraine, với

hoang tàn, đổ nát; cùng hình ảnh những nạn nhân bị thương, cùng đoàn người lũ lượt chạy trốn. Làm cách nào để tôi không nghe, không thấy được đây?

Hít thở vào ra tịnh tâm, tôi chăm chú nghe nhạc cùng ngắm hoa đào Nhật Bản đang lung linh trong nắng. Tôi nhắm mắt nhớ lại hôm được ngồi dưới tàng cây hương trần mưa hoa trong gió nhẹ bay như tuyết tại “Peace Memorial Park”, thành phố Hiroshima. Các cô gái Nhật Bản, tôi gặp lần đầu không quen biết, thân thiện mời tôi cùng ngồi xuống ngắm hoa với họ, dù khi trao đổi ý tưởng chúng tôi gặp khó khăn vì không cùng chung ngôn ngữ. Qua các cô, tôi biết một điều người Nhật tôn rất nhiều công của để học tiếng Anh, nhưng khó thành công vì cách phát âm và cách viết. Vậy mà chúng tôi hiểu được nhau. Tôi - du khách đến từ Mỹ, và các cô - đi làm trong công sở được chủ cho nghỉ hẳn nửa ngày suốt tuần có hoa nở để hưởng thú Hanami, chỉ cần một tấm trải trên mặt đất, vài hộp rượu sake (*lúc đầu tôi tưởng là nước ngọt*), vài miếng tôm - gà - rau tấm bột (*tempura*) là đủ. Tôi được ăn chung, uống chung, vui hát cười nói, trao đổi địa chỉ email. Lúc chia tay, cả ba cô ôm tôi thật chặt không muốn rời.

Khuôn viên của Viện Bảo Tàng Hiroshima giữ tất cả những gì còn tồn tại sau hai quả bom nguyên tử Mỹ đã thả xuống để chấm dứt Thế Chiến Thứ Hai 1939 - 1945. Từ thuở ấy đến nay, không ai dám nghĩ đến một cuộc chiến nào khác vì sức hủy diệt của nguyên tử kinh khủng quá. Nơi đây, lời nhắn nhủ của Giáo Hoàng John Paul II, được khắc vào đá ngay cửa ra vào:

“War is the work of man. War is the destruction of human life. War is death. To remember the past is to commit oneself to the future. To remember Hiroshima is to abhor nuclear war. To remember Hiroshima is to commit oneself to peace.”

“Chiến tranh là sản phẩm của con người. Chiến tranh là sự hủy diệt cuộc sống loài người. Chiến tranh là chết chóc.

Nhớ quá khứ là cam kết với tương lai. Nhớ đến Hiroshima là ghê tởm chiến tranh hạt nhân. Nhớ đến Hiroshima là cam kết với hòa bình.”

Tôi đã ngậm ngùi biết bao khi ngắm những khoảnh khắc kinh khủng của chiến tranh còn lưu giữ lại, để cầu mong không bao giờ con người lại phá hủy con người lần nữa. Không riêng tôi mà cả bao triệu triệu người đang tự hỏi tại sao tiếng bom đạn lại được nghe thấy lần này có sức công phá mãnh liệt hơn ngày xưa trên truyền hình. Băng Tần Số 9 vào những năm 70 luôn đưa tin tin chiến sự đen trắng nhiều nơi. Khi thấy trường học Cai Lậy bị Việt Cộng pháo kích, tôi khóc vì buồn. Nay hình ảnh trở nên kinh hoàng hơn vì phim ảnh rõ nét ngoài sức tưởng tượng, rõ đến độ tôi thấy cả chi tiết bà mẹ trẻ hai tay hai giỏ và ngón út móc vào nón trên chiếc áo lạnh của con gái khoảng năm tuổi. Đứa lớn hơn nắm bàn tay mẹ. Ôi! Những ánh mắt trẻ thơ!

Nhắc đến chiến tranh trong quá khứ để nhân loại chán ghét mà yêu chuộng hòa bình. Tìm cách mang hạnh phúc đến cho nhau không phải dễ, dù tôn giáo nào cũng rao giảng thương yêu tha thứ, dù Phật Thích Ca tự đày mình vào bể khổ để tìm chân lý an tịnh cứu độ nhân loại. Ngay lúc này đây tôi cầu xin những giáo điều có đủ sức mạnh tâm linh khiến điều dữ bị dập tắt. Bao anh linh đã thác tạo thành một luồng khí thổi tan tâm ác của tranh chấp chiếm đoạt, đã không màng đến đau khổ của con trẻ và phụ nữ.

“Sau cơn bĩ cực đến hồi thái lai”. Lời an ủi khi gặp cảnh đoạn trường chia sẻ thế nào cũng không thể đền bù lại được những dòng nước mắt, những vết thương từ chiến tranh. Khi lành, các vết thương sẽ biến thành sẹo hằn sâu trong tâm khảm. Dù đã gần nửa thế kỷ, những vết hằn mà tôi đã có vẫn còn nhức nhối khi nghĩ đến.

Những nỗi đau đớn cùng cực mà những người phụ nữ Ukraine đang mang bao giờ có thể nguôi? Giờ đây, họ đang

mệt mỗi bước từng bước trên đường chạy trốn chiến tranh để gìn giữ mạng sống cho các con, trong khi chồng chiến đấu giữ từng tấc đất.

***Phụ nữ Ukraine
và trẻ con vượt
biên giới tới Ba
Lan tị nạn chiến
tranh, trong khi
chồng và con
của họ ở lại bảo
vệ đất nước,
chống quân
xâm lược Nga.***



Sống đứt khoát như một đường grom, sống kiêu hãnh can đảm giống như cây thóc hết nhựa lên đầu cành tạo thành những chùm nụ mạnh mẽ trơ gan cùng tuyết lạnh, để thanh thản hoàn tất đời mình không nuối tiếc. Tâm hoa ánh lên tia máu hồng kiên trung không khuất phục là lý do tại sao anh đào Nhật Bản là món quà quý được hiến tặng cho thế giới.

Vườn Nhật Bản tôi thăm khắp nơi khi có dịp đều mang ấn ý tưởng niệm nỗi đau của chiến tranh, nỗi mất mát sinh mạng bao người để bảo vệ hòa bình bảo vệ hạnh phúc, nhất là không muốn có thêm nữa những tấm bia tưởng niệm cha - chồng - con. Một người hy sinh có mười người mang vết sẹo. Tôi cầu xin sáng mai thức dậy truyền hình sẽ loan tin có giải pháp dập tắt lò lửa đạn bom đang hủy hoại sự sống không thương tiếc, đã tàn phá bao công trình phải xây dựng hàng mấy trăm năm trong vài phút!

Tôi sẽ gọi nói chuyện với Brian, vì giọng nói từ trái tim sẽ tốt hơn chỉ gửi bằng vài câu trong tin nhắn./.

Tháng 3-2022